

Bản án số:03/2025/HS-ST

Ngày: 09/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Châu Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố H

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân khu vực 7, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 243/2025/HSST ngày 05/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2025/QĐXXST-HS ngày 20/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H, Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1998, tại: K

Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Nghề nghiệp: không

Họ và tên cha: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1975.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai.

Bị can chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K tuyên phạt Nguyễn Chí H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích)

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 37/2015/HSPT ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh K tuyên phạt Nguyễn Chí H 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 19/2014/HSST ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2019 (đã được xóa án tích).

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực 7. (có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị H chủ hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động B, địa chỉ: 3 Q, phường G (phường M, quận G cũ), Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 09/12/2024 H bắt xe khách từ N đi Thành phố H và tới bến xe Miền Đông, Thành phố H khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 10/12/2024 sau đó được xe chung chuyên chở H đến Quận M, Thành phố H, tại đây H thuê khách sạn ở (không nhớ địa chỉ), khoảng 8 giờ 00 cùng ngày H đón Grap đi bến xe An Sương, Thành phố H trên đường đi qua đoạn đường Q, quận G, Thành phố H H xuống xe uống nước ở ven đường. Đến 12 giờ cùng ngày H lại tiếp tục bắt xe đi bến xe An Sương tới nơi H thuê nhà nghỉ để ngủ. Lúc 17 giờ 00 cùng ngày H thuê xe ôm đi từ an sương ngược lại đường Q G tới đoạn chợ Hạnh Thông Tây H yêu cầu xe ôm ghé vào chợ, tại chợ H mua chiếc áo khoác màu nâu với giá 260.000 đồng. Khi mua xong H yêu cầu xe ôm tiếp tục chở H đi trên đường Q. Trên đường đi H phát hiện cửa hàng điện thoại B (địa chỉ: 3 Q, Phường M, Quận G nay thuộc phường G, Thành phố H) chỉ có 02 nhân viên bán hàng nên H nói xe ôm cho H xuống xe và trả tiền xe ôm hết 60.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 10/12/2024, H vào cửa hàng giả vờ hỏi nhân viên bán hàng là chị Nguyễn Thị H mua điện thoại và hỏi cho xem mẫu điện thoại Iphone 15 Promax thì chị Hòa nói cửa hàng hiện tại không có sẵn điện thoại, phải lấy từ kho về và yêu cầu đặt cọc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) để cửa hàng cho nhân viên đến kho lấy hàng mang về cho H xem thì H đồng ý và ra ngoài cửa hàng đợi. Sau khi nhân viên cửa hàng mang điện thoại Iphone 15 Pro Max đến thì H đi vào lại cửa hàng B, nhân viên cửa hàng đưa điện thoại cho H cầm xem, nhưng do lúc này cửa hàng vẫn còn đông khách nên H tiếp tục ngồi đợi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cửa hàng không còn khách, lợi dụng lúc nhân viên sơ ý H đã cầm điện thoại bỏ chạy bộ ra ngoài đường tẩu thoát. Lúc này nhân viên cửa hàng đuổi theo và truy hô “cướp, cướp”, nhưng không đuổi kịp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H mang điện thoại vừa cướp giật được đến bến xe An Sương và bắt xe về nhà tại địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện C, tỉnh K.

Sau khi bị cướp giật tài sản, nhân viên cửa hàng B đến Công an Phường M, quận G trình báo. Qua truy xét đối tượng, đến khoảng 8 giờ sáng ngày 12/12/2024, Nguyễn Chí H bị Công an quận G mời về làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G thụ lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Chí H nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 278/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, dung lượng 512GB, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/12/2024 có trị giá là 28.933.333 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số IMEI: 3516XXXXXXXXXX, số IMEI 2: 3516XXXXXXXXXX là điện thoại của cửa hàng B bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trao trả lại cho đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị H.

- 01 (một) USB chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi phạm tội (kèm theo hồ sơ).

- 01 (một) bộ trang phục H mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 (một) quần jean màu đen, 01 (một) áo khoác màu nâu và 01 (một) đôi giày màu trắng.

- Số tiền Việt Nam: 500.000 đồng là tiền H đặt cọc mua máy điện thoại di động tại cửa hàng B.

Các vật chứng là bộ trang phục và số tiền đặt cọc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số: 175/LNK ngày 01/4/2025 để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H chủ cửa hàng điện thoại B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 262/Ctr-VKS ngày 04/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- 01 (một) USB chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi phạm tội tịch thu kèm theo hồ sơ.

- 01 (một) bộ trang phục H mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 (một) quần jean màu đen, 01 (một) áo khoác màu nâu và 01 (một) đôi giày màu trắng do bị cáo không có yêu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy..

- Số tiền Việt Nam: 500.000 đồng là tiền H đặt cọc mua máy điện thoại di động tại cửa hàng B số tiền này bị cáo tạo niềm tin để cướp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Tp. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Chí H đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp H quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng

giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số IMEI: 3516XXXXXXXXXX, số IMEI 2: 3516XXXXXXXXXX, không có yêu cầu gì khác và không có thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số IMEI: 3516XXXXXXXXXX, số IMEI 2: 3516XXXXXXXXXX là điện thoại của cửa hàng B bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trao trả lại cho đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- 01 (một) USB chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi phạm tội tịch thu kèm theo hồ sơ.

- 01 (một) bộ trang phục H mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 (một) quần jean màu đen, 01 (một) áo khoác màu nâu và 01 (một) đôi giày màu trắng, tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam đồng: 500.000 đồng là tiền H đặt cọc mua máy điện thoại di động tại cửa hàng B. Số tiền này là phương tiện để bị cáo tiếp cận đối tượng để cướp giật tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1-Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 3 năm tù giam.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/12/2024.

2-Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số IMEI: 3516XXXXXXXXXX, số IMEI 2: 3516XXXXXXXXXX là điện thoại của cửa hàng B bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trao trả lại cho đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị H.

- 01 (một) USB chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi phạm tội tịch thu kèm theo hồ sơ.

- 01 (một) bộ trang phục H mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 (một) quần jean màu đen, 01 (một) áo khoác màu nâu và 01 (một) đôi giày màu trắng, tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam đồng: 500.000 đồng là tiền H đặt cọc mua máy điện thoại di động tại cửa hàng B tịch thu sung quỹ nhà nước.

3- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- Viện kiểm sát khu vực 7;
- Công an TP.H;
- Phòng thi hành án khu vực 7;
- Trại giam C- phân trại tạm giam khu vực 7, TP.H.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Phong